

ÁO DÀI CỦA PHỤ NỮ VIỆT - QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI

Bùi Thị Duyên Hải¹

Tóm tắt

Chiếc áo dài là sản phẩm thuộc văn hóa vật chất của người Việt, giúp phân biệt với các tộc người khác ở Việt Nam cũng như với các tộc người khác trên thế giới. Áo dài đã trở thành một biểu tượng văn hóa của người Việt, là quốc phục của Việt Nam, được nhiều bạn bè quốc tế biết đến. Để có được như vậy, áo dài đã có những bước phát triển, đồng thời cũng có những bước thoái hóa do tác động của các yếu tố lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Bài viết chủ yếu đề cập đến quá trình biến đổi của chiếc áo dài nữ giới qua thời gian. Đồng thời, cũng nêu một số yếu tố tác động đến sự biến đổi của áo dài trong lịch sử như văn hóa, kinh tế, chính trị, lịch sử.

Từ khóa: áo dài, văn hóa Việt

1. Đặt vấn đề

“Văn hóa tộc người được hiểu là bao gồm tổng thể các yếu tố về văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, giúp cho việc phân biệt tộc người này với tộc người khác” (Ngô Văn Lê, 2004: 318).

Chiếc áo dài của người Việt là sản phẩm của văn hóa vật chất, giúp phân biệt người Việt với các tộc người khác ở Việt Nam cũng như với các tộc người khác trên thế giới. Áo dài đã trở thành một biểu tượng văn hóa của người Việt, là quốc phục của Việt Nam, được nhiều bạn bè quốc tế biết đến. Để có được như vậy, áo dài đã trải qua quá trình biến đổi không ngừng dưới sự tác động của nhiều yếu tố như văn hóa, kinh tế, lịch sử, chính trị.

Trong bài viết này, chúng tôi chủ yếu đề cập đến quá trình biến đổi của chiếc áo dài nữ giới, từ khi định hình cho đến tận ngày nay. Đồng thời, cũng nêu một số yếu tố tác động đến sự biến đổi của áo dài trong lịch sử như văn hóa, kinh tế, chính trị, lịch sử.

¹ Thạc sĩ, Trường Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia TP HCM.

2. Nguồn gốc của áo dài

Cho tới nay vẫn chưa xác định được nguồn gốc cũng như thời điểm chính xác xuất hiện của chiếc áo dài truyền thống của phụ nữ Việt. Tuy nhiên, dáng dấp cũng như những đường nét cơ bản của nó đã được hình thành cả hàng ngàn năm trước qua những y phục của người Việt cổ, hay qua một số y phục của phụ nữ Việt dưới các triều đại phong kiến như: áo tứ thân, áo năm thân.

Từ y phục của người Việt cổ: Trên mặt trống đồng (ra đời từ hàng ngàn năm trước), khắc họa cảnh sinh hoạt thời kỳ đó, cho thấy hình ảnh người Việt đã mặc một loại y phục dài đến chân, xẻ tà hai bên tạo hai tà trước và sau. Phải chăng đây chính là những đường nét sơ khai của chiếc áo dài ngày nay?



Hình 1. Y phục của người Việt cổ trên mặt trống đồng

Bùi Thị Duyên Hải chụp, ngày 11/11/2017.

Từ chiếc áo tứ thân: Đây là loại áo điển hình của phụ nữ miền Bắc, vẫn còn được gìn giữ đến tận ngày nay, nhưng chỉ còn mặc trong các dịp hội hè. Áo tứ thân dài từ cổ xuống qua đầu gối chân khoảng 20-30cm và có bốn mảnh vải (hai mảnh của thân sau và hai mảnh của thân trước). Do khổ vải ngày xưa chỉ khoảng 30-40cm nên để đủ một áo, người ta phải ghép bốn mảnh vải lại với nhau, hai mảnh của thân sau được nối lại tạo một tà áo, còn hai mảnh của thân trước không nối

mà có thể buộc lại với nhau. Đi cùng chiếc áo tứ thân là chiếc yếm đã đi vào ca dao – tục ngữ Việt Nam. Chiếc áo dài ngày nay và chiếc áo tứ thân có nét tương đồng ở chi tiết thân áo dài, xẻ từ eo xuống và dáng áo thướt tha tạo sự nền nã cho phụ nữ.



Hình 2. Áo tứ thân của phụ nữ Việt

Nguồn: www.vi.wikipedia.org

Từ chiếc áo năm thân: Dưới thời nhà Nguyễn, áo năm thân xuất hiện, được phụ nữ Đàng Trong (miền Trung) mặc nhiều, thay cho các loại áo truyền thống trước đó của nữ giới và dần dần phổ biến trong cả nước sau khi nhà Nguyễn thống nhất đất nước. Đây là loại áo được may từ năm mảnh vải: mỗi thân trước và thân sau, được may nối lại với nhau dọc theo sống áo, thêm một mảnh vải nhỏ ở bên phải, phía trong thân trước. Áo dài năm thân có cổ đứng cao, cài khuy kín, mặc với quần dài (không mặc yếm và váy dài như áo tứ thân). Có thể thấy những chi tiết này rất giống với các chi tiết của chiếc áo dài ngày nay. Nhiều ý kiến cho rằng chính chiếc áo năm thân đã định hình rõ nét nhất cho chiếc áo dài ngày nay của phụ nữ Việt. Trần Quang Đức đã

viết: “Chỉ đến thời Nguyễn, đặc biệt dưới thời vua Minh Mạng, người dân Việt Nam mới lần đầu tiên bị ép phải thay đổi trang phục thường ngày, bị cấm sử dụng các loại áo tứ thân, váy đụp, khăn vuông, khố,... bất kể nam nữ nhất nhất đều phải mặc áo dài năm thân cài khuy. Tuy nhiên, ngoài chiếc áo dài năm thân được đặt định năm 1744 mà đến thời Nguyễn trở thành quốc phục - *tiền thân của chiếc áo dài như ta thấy ngày nay* - các loại áo cổ tròn, tràng vạt, tứ thân còn hiện diện đến đầu thế kỷ XX đều là những dạng thức trang phục dân gian lưu hành phổ biến qua các thời kỳ trước đó” (Trần Quang Đức, 2013: trang 44)



Hình 3. Áo năm thân (thời nhà Nguyễn)

Nguồn: Fashion timeline of Vietnamese Clothing

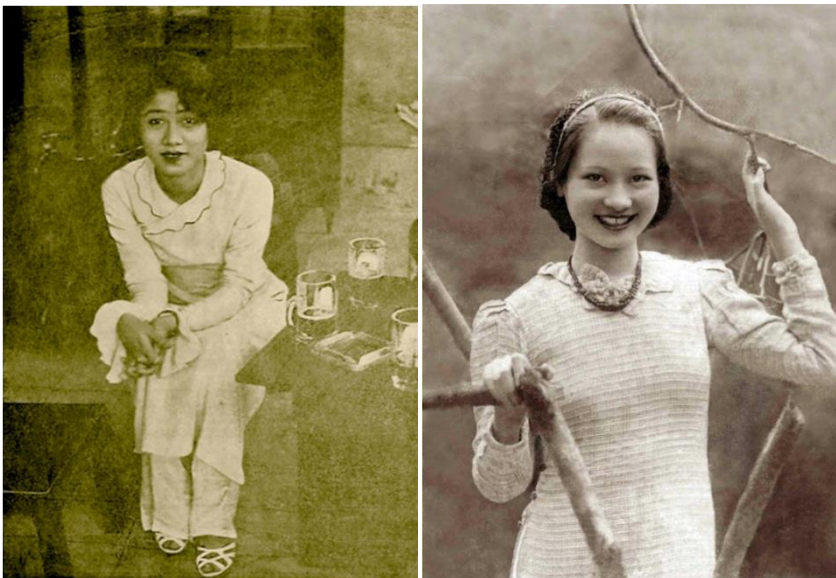
Áo dài năm thân có tay áo nổi ở khuỷu tay do khổ vải thời đó chỉ khoảng 30-40cm, nên thường bị nhăn và nhún ở phần nách áo. Dáng áo rộng, suông (vì không chít eo), dài. Áo dài năm thân thường kết hợp với quần dài ống rộng nhưng cũng thu gọn hơn so với chiếc váy truyền thống. Chiếc quần áo dài thường là màu tối, hay màu thâm. “Khoảng 1910 trở đi chỉ có những “me Tây” bạo dạn mặc quần trắng... Trái lại, từ giữa thế kỷ XIX trở đi đàn bà xứ Huế khá giả đôi

chút đều mặc quần trắng, họ là vợ con những công chức các sở tòa khâm sứ, các cơ quan thuộc sáu bộ của triều đình” (Nhật Thanh, 2015: 156). Theo đó, sự kết hợp với quần trắng có lẽ từ sau khi văn hóa phương Tây du nhập vào Việt Nam (khoảng đầu thế kỷ XIX).

3. Những đợt cách tân đáng chú ý trong lịch sử áo dài

Vào đầu thế kỷ XX, khi văn hóa phương Tây bắt đầu được dung nạp vào Việt Nam, xu hướng thời trang mới của người Việt bắt đầu có những chuyển biến, trong đó có những đợt cách tân chiếc áo dài của nữ giới, tạo nên những mốc quan trọng trong lịch sử biến đổi của chiếc áo dài: áo dài Lemur, áo dài Lê Phổ, áo dài giác lăng, áo dài chít ben,...

Những năm 1930, ở Việt Nam rộ lên **áo dài Le Mur** và **áo dài Lê Phổ**, đánh dấu bước ngoặt đầu tiên cho trào lưu cách tân chiếc áo dài của nữ giới. Le Mur là tên tiếng Pháp của họa sĩ Cát Tường, học Trường Mỹ thuật Đông Dương. Vào những năm năm 1930, họa sĩ Cát Tường công bố kiểu áo mới mà thời đó nhiều người gọi là **“áo dài tân thời”**.



Hình 4. Áo dài Le-mur của họa sĩ Cát Tường

Nguồn: <https://news.hoasen.edu.vn/vi/tin-chuyen-de/cat-tuong-991.html>.

Áo dài Lemur có một số chi tiết vay mượn từ y phục của phụ nữ phương Tây như kiểu áo dài tay bông, thân áo ôm hơn, cổ áo bèo, kết hợp với quần dài nhỏ nhắn hơn. Đây là cuộc cách tân táo bạo và cũng có nhiều luồng ý kiến trái chiều, thậm chí có những ý kiến cho rằng áo dài Lemur là “áo dài lai căng”. Dù sao, áo dài Lemur cũng đã tạo được tiếng vang, đánh dấu bước ngoặt đầu tiên trong lịch sử biến đổi của chiếc áo dài.

Cùng theo xu hướng cách tân chiếc áo dài của nữ giới vào những năm 1930, họa sĩ Lê Phổ cũng tạo tiếng vang với chiếc áo dài mang phong cách mới. Trên nền tảng chiếc áo năm thân, họa sĩ Lê Phổ làm cho chiếc áo trở nên nhẹ nhàng, vừa vặn, thanh mảnh hơn, nhưng vẫn giữ được vẻ nền nã, kín đáo của phụ nữ Việt Nam. Ông giữ lại nhiều chi tiết của chiếc áo năm thân như phần cổ áo cài khuy, tay áo thẳng, nhưng khác biệt ở phần thân áo bớt rộng và ôm hơn, chất liệu vải mềm mại tạo dáng áo thướt tha. Kiểu áo dài của Lê Phổ giữ lại nhiều nét truyền thống và tôn vinh vẻ đẹp của người phụ nữ Việt, đó là nét dịu dàng, duyên dáng, đằm thắm, kín đáo.

Có thể thấy áo dài những năm 1930, đặc biệt là áo dài Lê Phổ đã tạo dấu ấn trong quá trình thay đổi diện mạo và định hình rõ rệt những nét chuẩn mực cơ bản cho chiếc áo dài ngày nay của phụ nữ Việt. Cũng từ giai đoạn này, chiếc quần dài màu trắng, có ống rộng vừa phải trở nên phổ biến khắp mọi miền, chứ không riêng phụ nữ khá giả ở Huế đã mặc từ giữa thế kỷ XIX.



Hình 5. Áo dài những năm 1930-1940

Nguồn: Fashion timeline of Vietnamese Clothing.

Vào những năm 1950, phong trào áo dài chít eo, ôm sát thân, xẻ eo cao trên cặp quần, có khuynh hướng tôn những đường cong hấp dẫn của phụ nữ, nhất là ở phần ngực và eo.



Hình 6. Áo dài chít ben

Nguồn: Fashion timeline of Vietnamese Clothing.

Cũng trong giai đoạn này, bà Trần Lệ Xuân (bà Nhu) cũng đã tạo một phong cách mới với chiếc áo dài cổ khoét, hay cổ thuyền, mà sau này thường gọi là **áo dài Trần Lệ Xuân**, hay **áo dài bà Nhu**. Áo dài của bà gặp phải sự phản ứng mạnh mẽ của dư luận vào thời kỳ đó bởi nó quá phá cách so với kiểu áo dài truyền thống, thậm chí còn có ý kiến cho rằng nó phá vỡ thuần phong mỹ tục thời đó, thể hiện sự thiếu đứng đắn của một người khi khoác lên bộ áo đó. Tác giả Lý Nhân đã viết: “*Lại nói về cái áo cổ hở kiểu bà Nhu, thời đó chỉ có bà ta và mấy bà trong Phong trào Phụ nữ Liên đới, hay mấy nữ dân biểu muốn lấy lòng bà cố vấn, mấy em ca sĩ, gái nhảy, ... những phụ nữ trí thức, nữ sinh, sinh viên đứng đắn không ai mặc kiểu đó cả*” (Lý Nhân, 2012: 108). Ngày nay, khi cái nhìn của xã hội cởi mở hơn, không ít phụ nữ Việt lại chọn mặc kiểu áo dài cổ hở này, một phần có lẽ thích hợp với khí hậu nóng ẩm ở Việt Nam và tạo cảm giác thoải mái hơn khi mặc hàng ngày.



Hình 7. Áo dài cổ hở của bà Trần Lệ Xuân

Nguồn: Fashion timeline of Vietnamese Clothing.

Vào những năm 1960, xuất hiện kiểu áo dài với tay giác lăng (tay cắt xéo ở phần nách), được gọi là **áo dài giác lăng**, cũng góp phần giúp tôn vẻ đẹp của người phụ nữ. Phần tay áo giác lăng đã giải quyết được khuyết điểm bị nhún, nhăn hay phần thừa của những kiểu áo dài trước đó. Đây có thể gọi là một sáng kiến mới, nó giúp phần tay áo được thẳng, ôm sát vào cánh tay, trông thẩm mỹ hơn và tôn ngực. Một số áo dài trước đó có phần tay áo nổi ở khuỷu tay do không đủ khổ vải và thường bị nhún nhiều ở phần tay, trông thiếu thẩm mỹ. Để may được chiếc áo dài giác lăng thì cũng cần sự khéo léo, có kỹ thuật cắt, nên cần phải có thợ chuyên may tay giác lăng, chứ không phải thợ may nào cũng có thể may được kiểu tay áo này. Vì vậy, đây cũng là nét độc đáo của chiếc áo dài.

Những năm 1990, xuất hiện một làn sóng mới với các thiết kế áo dài vẽ của họa sĩ Sỹ Hoàng, **áo dài Sĩ Hoàng**. Đây là bước cải tiến mới, góp phần làm cho chiếc áo dài trở nên lạ mắt, đặc sắc và thẩm mỹ hơn bởi các hình vẽ trên nền vải trơn truyền thống. Ngoài ra, ông cũng có những hoạt động tích cực để giới thiệu, quảng bá chiếc áo dài ra thế giới. Ông là người đầu tiên lập Bảo tàng Áo dài ở quận 9 vào

năm 2015. Bên cạnh đó, còn phổ biến chiếc áo dài thổ cẩm, gắn liền với tên tuổi của nhà thiết kế Minh Hạnh, còn gọi là **áo dài Minh Hạnh**. Với chiếc áo dài thổ cẩm, Minh Hạnh đã tạo một sự đột phá trong sáng tạo và mang lại làn gió mới cho chiếc áo dài bởi nét độc đáo, mới lạ nhưng vẫn giữ được nét truyền thống. Hơn nữa, chiếc áo dài của Minh Hạnh còn thể hiện sự giao lưu tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc ở Việt Nam bởi chất liệu thổ cẩm vốn được dệt từ bàn tay của những người dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Kiểu áo dài này được giới trẻ ưa chuộng và góp phần làm đa dạng, phong phú trong bộ sưu tập áo dài của các chị em phụ nữ.

Những năm 2000, rộ lên những kiểu áo dài mang phong cách mới của các nhà thiết kế trẻ như: **áo dài Võ Việt Chung** nổi bật với áo dài dùng chất liệu lụa Lãnh Mỹ A, một loại lụa mềm, mát, có màu đen tuyền, óng ả được nhuộm từ trái mận nưa ở vùng Đồng bằng Sông Cửu Long. Võ Việt Chung biết tận dụng sự độc đáo của chất liệu vải lụa truyền thống của vùng sông nước miền Tây để tạo nên một bộ sưu tập áo dài ấn tượng với tông màu chủ đạo đen tuyền độc đáo; **áo dài Liên Hương** nổi bật với áo dài dùng chất liệu ren được các cô dâu Việt lựa chọn trong ngày cưới, một dịp trọng đại của đời người. Chiếc áo dài ren của Liên Hương là sự kết hợp giữa văn hóa Đông - Tây. Nhà thiết kế đã dùng chất liệu ren, thường được may áo soiree, kiểu áo cưới được du nhập vào Việt Nam từ phương Tây từ giữa thế kỷ XX, để tạo nên chiếc áo dài cưới ấn tượng cho các cô dâu Việt; **áo dài Việt Hùng** của nhà thiết kế Việt Hùng, đã góp phần khẳng định chiếc áo dài là một trong những bộ trang phục dân tộc đẹp nhất thế giới vào năm 2006. Đó là chiếc áo dài cách điệu với đuôi công, kết cườm và kim sa được hoa hậu Mai Phương Thúy mặc trong cuộc thi Hoa hậu Thế giới năm đó.

Những năm gần đây, xuất hiện thêm **áo dài cách tân** với đủ kiểu dáng mới lạ. Áo dài cách tân thường cách điệu với tà áo ngắn trên đầu gối, kết hợp với quần thun ôm, quần jean, hay quần tây ống ôm, nhỏ. Bên cạnh đó, còn có xu hướng kết hợp chiếc khăn vấn, mặc với váy rộng, xòe, ngắn giống như kết hợp với áo tứ thân. Đây cũng là khuynh hướng nhằm đáp ứng nhu cầu thuận tiện cho việc di chuyển, lên xuống cầu thang của chị em.

Dịp Tết 2018 vừa qua, còn xuất hiện **áo dài Cô Ba Sài Gòn** mà điểm nổi bật là họa tiết “gạch bông” với màu sắc đa dạng, kết hợp với chiếc khăn làm thành băng đô cài tóc. Thực chất đây là kiểu áo dài của những năm 1965, được tái hiện lại trong bộ phim *Cô Ba Sài Gòn (The Taylor)*. Qua bộ phim, kiểu áo dài này đã được đón nhận rất tích cực, đặc biệt đây là bộ áo dài được lựa chọn mặc nhiều trong dịp Tết vừa qua.

4. Những yếu tố tác động đến sự biến đổi của chiếc áo dài của phụ nữ Việt

Xuyên suốt quá trình lịch sử, có thể thấy chiếc áo dài không ngừng biến đổi về kiểu dáng lẫn chất liệu, phụ kiện để tạo nên biểu tượng vẻ đẹp của phụ nữ Việt, vừa truyền thống vừa hiện đại. Sự biến đổi này chịu sự tác động của các yếu tố như: văn hóa, lịch sử, chính trị, và cả yếu tố kinh tế.

Sự tác động của lịch sử, chính trị: Sự thay đổi chiếc váy thành chiếc quần hai ống mặc với áo dài đánh dấu sự thay đổi lớn trong lịch sử trang phục Việt, đồng thời phản ánh sự biến động lớn trong lịch sử, chính trị Việt Nam. Phụ nữ Việt vốn có truyền thống mặc váy (từ thời Hùng Vương qua những hiện vật khảo cổ như trống đồng, tượng, phù điêu,... đã cho thấy điều này). Dân gian còn có câu đố vui: “*Vừa bằng cái thúng, mà thúng hai đầu. Bên ta thì có, bên Tàu thì không*”, đã khẳng định chiếc váy là trang phục truyền thống vốn có của phụ nữ Việt. Chiếc quần dài được xác định là du nhập từ Trung Quốc, do chính sách đồng hóa thời Bắc thuộc, nhất là trong thời kỳ nhà Minh sang xâm lược nước ta vào đầu thế kỷ XV, đưa ra quy định “*đàn bà, con gái phải mặc áo ngắn, mặc quần dài, hóa theo phong tục phương Bắc*” (Đoàn Thị Tình, 1987: 39). Sau khi vua Lê giành được thắng lợi, để khẳng định tính dân tộc, vua cho khôi phục lại y phục truyền thống của dân Việt. Tuy nhiên, chúa Nguyễn ở Đàng Trong muốn biệt lập giang sơn, nên đưa ra những quy định nhằm tách biệt với Đàng Ngoài, trong đó có trang phục, đó là phụ nữ phải mặc quần hai ống. Dưới triều Nguyễn, các vua Nguyễn ban chiếu nhiều lần và áp dụng nhiều biện pháp để trang phục toàn quốc thể hiện được “*cộng quán đồng phong*”. Vào năm 1828, vua Minh Mạng, còn ban luật cấm phụ nữ

toàn quốc mặc váy. Nhưng chính sách này của vua Minh Mạng không được lòng dân Đàng Ngoài (miền Bắc), vốn đã quen mặc váy, nên trong dân gian có câu:

Tháng tám có chiều vua ra
Cắm quần không đáy, người ta hải hùng!
Không đi thì chợ không đông,
Đi thì phải lột quần chồng sao đang
Có quần ra quán bán hàng
Không quần ra đứng đầu làng xem quan.

Sự tác động của văn hóa: Sự biến đổi không ngừng của áo dài trong lịch sử phản ánh sự tác động của biến đổi văn hóa. *Sự biến đổi văn hóa chịu sự tác động của nhiều yếu tố như “khuếch tán hay truyền bá văn hóa” (cultural diffusion), “giao lưu văn hóa” (culture exchange), “tiếp biến văn hóa” (acculturation) và “cách tân văn hóa” (cultural innovation)”* (Khoa Nhân học, 2016: 203). Như đã nêu trên, chiếc quần dài hai ống có nguồn gốc từ phương Bắc, đã tác động rất lớn đến văn hóa ăn mặc của người Việt từ thời Bắc thuộc và cả về sau này khi kết hợp với áo dài năm thân (dưới thời kỳ nhà Nguyễn). Đây là sự khuếch tán văn hóa, sự tiếp nhận văn hóa phương Bắc mang tính cưỡng ép. Khi văn hóa phương Tây bắt đầu dung nạp vào Việt Nam vào đầu thế kỷ XX, chiếc áo dài trở nên Tây hóa qua sự cách tân táo bạo của một số họa sĩ thời ấy như Lemur, Lê Phổ. Lemur gắn tên tuổi với chiếc *áo dài tân thời*, Lê Phổ gắn tên tuổi với chiếc *áo dài vừa truyền thống vừa hiện đại*. Cả hai ông đều học ở trường Tây, được giao lưu tiếp xúc với văn hóa Tây Phương nên có thể thấy những thiết kế của hai họa sĩ trên chiếc áo dài cũng mang dáng vẻ của văn hóa Tây Phương, nhất là áo dài của Lemur. Rồi đến vào những năm 1950-1960, khi sự tiếp nhận văn hóa phương Tây trở nên cởi mở hơn, chiếc áo dài có xu hướng Tây hóa. Tất cả những chi tiết như áo cổ hở, ôm sát người nhằm tôn những đường cong quyến rũ, chít ben và tay giác lăng đều cho thấy ảnh hưởng của văn hóa phương Tây. Từ “*ben*” có nguồn gốc từ tiếng Pháp là “*pence*”, có nghĩa là đường chiết (đường thu hẹp), hay từ giác lăng xuất phát từ “*raglan*”. Bên cạnh đó, áo dài với chất liệu thổ

cảm đã thể hiện sự giao lưu văn hóa, tiếp biến văn hóa với các dân tộc thiểu số tại Việt Nam, bởi đây là chất liệu gắn liền với văn hóa trang phục của họ. Vì vậy, có thể khẳng định áo dài là sản phẩm của quá trình giao lưu tiếp biến văn hóa giữa các dòng văn hóa Đông - Tây, và với văn hóa của các dân tộc thiểu số tại Việt Nam.

Sự tác động của kinh tế: Sau công cuộc đổi mới từ năm 1986, đất nước chuyển sang nền kinh tế thị trường, một mặt có những tác động tích cực đến nền kinh tế nhưng đồng thời cũng có những tác động lớn đến văn hóa truyền thống dân tộc, trong đó có áo dài. Cơ chế của nền kinh tế thị trường đã tạo điều kiện khá thông thoáng cho các lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực thời trang có cơ hội phát triển tối đa nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường. Vì vậy, các nhà thiết kế liên tục cập nhật các mẫu thời trang mới, trong đó có áo dài cách tân, thường xuất hiện trong mỗi dịp Tết bởi tâm lý chung của chị em là muốn mặc trang phục truyền thống. Dịp Tết năm 2018 vừa qua, điển hình với bộ sưu tập áo dài Cô Ba Sài Gòn đã nhận được sự quan tâm rộng rãi của nữ giới. Nhà thiết kế đã thành công trong việc đưa mẫu áo dài vào những năm 1960 trở lại, góp vào công cuộc giữ gìn nét đẹp truyền thống của phụ nữ Việt, nhưng cốt lõi của nó vẫn là lợi nhuận bởi bộ sưu tập với mục đích chính nhằm quảng bá cho bộ phim *Cô Ba Sài Gòn* (*The Taylor*).

Kết luận

Điềm qua một thời kỳ dài của lịch đại lẫn đồng đại, áo dài đã có những bước phát triển, đồng thời cũng có những bước thoái hóa do tác động của các yếu tố lịch sử, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Cho tới nay, chiếc áo dài của phụ nữ Việt Nam định hình rõ nét và phát triển được tối đa ưu điểm của nó. Đó là kiểu áo dài vừa đẹp vừa thanh lịch, giản dị nhưng sang trọng, phù hợp với nhiều điều kiện, nhiều tầng lớp người, vừa kết hợp được yếu tố truyền thống lẫn yếu tố hiện đại, phản ánh được bản sắc văn hóa của dân tộc, đáp ứng được nhu cầu thẩm mỹ ngày càng cao của thời đại. Có lẽ cũng chính vì vậy mà áo dài sống mãi với thời gian và còn là một trong những trang phục dân tộc được mặc phổ biến, không phải chỉ có những dịp trọng đại mới mặc như Kimono của Nhật hay Hanbok của Hàn Quốc.

Áo dài chỉ thích hợp với người mặc có dáng điệu đi đứng từ tốn, ý tứ, cử chỉ khoan thai, nhẹ nhàng. Có lẽ cũng vì thế mà nhà nước quy định nữ sinh trung học mặc đồng phục áo dài, mục đích để rèn luyện cho các em một phong thái nền nã, thanh lịch, duyên dáng, kín đáo trong cách ăn mặc và đi đứng. Điều chúng ta cần làm là giữ gìn, tôn vinh cho cái đẹp truyền thống vốn có của chiếc áo dài, bài trừ những kiểu áo phá cách hở hang một cách táo bạo đến thô thiển. Yêu áo dài cũng chính là gìn giữ cái cốt cách của người Việt.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Quang Đức (2013), *Ngàn năm áo mũ*, NXB Thế giới.
2. Ngô Văn Lê (2004), *Tộc người và văn hóa tộc người*, NXB ĐHQG TP HCM.
3. Lý Nhân (2012), *Trần Lệ Xuân – Giác mộng chính trường*, NXB Công an Nhân dân.
4. Đoàn Thị Tình (1987), *Tìm hiểu trang phục Việt Nam (dân tộc Việt)*, NXB Văn hóa.
5. Phan Thị Yến Tuyết (1993), *Nhà ở - trang phục - ăn uống của các dân tộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, NXB KHXH.
6. Nhất Thanh (2015), *Đất lề quê thói - Phong tục Việt Nam*, NXB Hồng Đức.
7. Khoa Nhân học (2016), *Nhân học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM.
8. Phim tư liệu: *Đi tìm trang phục Việt*, Đài Truyền hình TP HCM.

(Bài đã đăng trong Kỷ yếu: *Giảng dạy, nghiên cứu Việt Nam học và tiếng Việt*, NXB Đại học Quốc gia TP HCM, 2018)